

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4142/GPMT-UBND

Nghệ An, ngày 17 tháng 12 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét Văn bản số 704/CV-VRG-PTDA ngày 01/12/2025 của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP về việc hoàn thiện hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường của Dự án Cải tạo khu B, khu chung cư Quang Trung và hồ sơ nộp tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Nghệ An;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 11765/SNNMT-BVMT ngày 10/12/2025 về việc giấy phép môi trường của Dự án Cải tạo khu B, khu chung cư Quang Trung.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Tập đoàn Vingroup - Công ty CP, địa chỉ tại số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, thành phố Hà Nội được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án Cải tạo khu B, khu chung cư Quang Trung với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư

1.1. Tên dự án đầu tư: Cải tạo khu B, khu chung cư Quang Trung.

1.2. Địa điểm hoạt động: phường Thành Vinh, tỉnh Nghệ An.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số dự án: 3583816038 do Sở Kế

hoạch và Đầu tư (nay là Sở Tài chính) chứng nhận lần đầu ngày 16/12/2014; chứng nhận thay đổi lần thứ nhất ngày 22/02/2019.

1.4. Mã số thuế: 0101245486

1.5. Loại hình kinh doanh, dịch vụ: kinh doanh trung tâm thương mại, dịch vụ khách sạn, nhà ở đô thị, nhà ở tái định cư, cơ sở giáo dục.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Dự án Cải tạo khu B, khu chung cư Quang Trung có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

- Dự án có tiêu chí môi trường như dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

- Diện tích đất của Dự án: 37.485,02 m², trong đó: diện tích đất xây dựng khu thương mại, dịch vụ và khách sạn là 6.110,2 m²; diện tích đất xây dựng nhà ở chung cư tái định cư là 3.239,47 m²; diện tích đất xây dựng nhà ở thấp tầng là 7.039,22 m²; diện tích đất công trình giáo dục là 4.740,9 m²; diện tích đất cây xanh, thể dục thể thao là 1.256,8 m²; diện tích đường giao thông, bãi đỗ xe, đất khác là 15.098,43 m².

- Công trình kiến trúc bao gồm:

+ Khu trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn cao 35 tầng nổi và 02 tầng hầm;

+ Khu nhà ở chung cư tái định cư cao 21 tầng và 02 tầng hầm;

+ Khu nhà ở thấp tầng gồm 61 lô, cao tối đa 5 tầng;

+ Khu trường mầm non;

+ Khu cây xanh, thể dục, thể thao.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo

2.1. Được phép đầu nối vào hệ thống thoát nước đường Hồng Bàng, phường Thành Vinh và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép môi trường này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Tập đoàn Vingroup - Công ty CP

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Tập đoàn Vingroup - Công ty CP có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc đầu nôi nước thải, xả khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày cấp giấy phép này.

Điều 4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND phường Thành Vinh tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án được cấp phép theo quy định của pháp luật. ✓

Nơi nhận: ✓

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (để báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- PCT UBND tỉnh (Phùng Thành Vinh);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND phường Thành Vinh;
- Tập đoàn Vingroup - Công ty CP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Lưu: VT, NN (TP, B. Thắng).

✓

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phùng Thành Vinh

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(kèm theo Giấy phép môi trường số 4M.2 /GPMT-UBND ngày 17 /12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

* Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: nước thải từ khu trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn.
- Nguồn số 02: nước thải từ các khu nhà ở liền kề mặt phố.
- Nguồn số 03: nước thải từ khu chung cư tái định cư.
- Nguồn số 04: nước thải từ trường mầm non.

Nước thải từ khu chung cư tái định cư và trường mầm non được xử lý sơ bộ tại chân các công trình (bể tự hoại, bể tách mỡ) và đầu nối vào mương thoát nước chung của khu vực trên đường Hồng Bàng để thu gom về nhà máy xử lý nước thải tập trung đặt tại phường Trường Vinh tiếp tục xử lý.

Nước thải từ khu nhà ở liền kề mặt phố và khu trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn được xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại và bể tách mỡ, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 550 m³/ngày đêm đặt tại hầm B2 của khu trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn. Nước thải sau xử lý được bơm ra đầu nối với mương thoát nước chung của khu vực trên đường Hồng Bàng để thu gom về nhà máy xử lý nước thải tập trung đặt tại phường Trường Vinh tiếp tục xử lý.

Tọa độ điểm đầu nối nước thải sau xử lý với hệ thống thoát nước chung của khu vực: X = 2065401,89 (m); Y = 597514,87 (m) (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực 104°45', mũi chiếu 03°).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải

- Nguồn số 01: nước thải phát sinh từ khu trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn được xử lý sơ bộ tại chân các công trình (bể tự hoại, bể tách dầu, mỡ), rồi thu gom về xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 550 m³/ngày đêm đặt tại tầng hầm B2 khu trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn để tiếp tục xử lý.

- Nguồn số 02: nước thải từ các khu nhà ở liền kề mặt phố được xử lý sơ bộ tại các bể tự hoại và bể tách dầu mỡ, sau đó được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 550 m³/ngày đêm bằng đường ống uPVC D200 - 300 đi trên vỉa hè (đối với đoạn qua đường sử dụng cống tròn bê tông cốt thép) để tiếp tục xử lý.

Nước thải sau xử lý tại hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 550 m³/ngày đêm tại tầng hầm B2 khu trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn được bơm vào đường ống HDPE D160 rồi đầu nối vào mương thoát nước chung của khu vực trên đường Hồng Bàng tại 01 điểm có tọa độ X = 2065401,89 (m); Y = 597514,87 (m), dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung đặt tại phường Trường Vinh trước khi chảy ra sông Rào Đùng.

- Nguồn số 03: nước thải phát sinh từ khu chung cư tái định cư được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại tại tầng hầm khối nhà, sau đó đầu nối vào mương thoát nước chung của khu vực dọc đường Hồng Bàng và dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung đặt tại phường Trường Vinh trước khi chảy ra sông Rào Đùng.

- Nguồn số 04: nước thải phát sinh từ trường mầm non được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại và bể tách dầu mỡ, sau đó đầu nối vào mương thoát nước chung của khu vực dọc đường Hồng Bàng dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung đặt tại phường Trường Vinh trước khi chảy ra sông Rào Đùng.

Hệ thống mạng lưới thu gom nước thải bao gồm các tuyến đường ống HDPE D63, ống uPVC D200, D300, cống tròn bê tông cốt thép D300, ống thép lồng D80×4mm và 56 hố ga.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

1.2.1. Công trình xử lý nước thải sơ bộ

a. Bể tự hoại

- Khu trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn:

+ Số lượng, vị trí: 01 bể (3 ngăn) bê tông cốt thép, dung tích 370 m³ đặt tại tầng hầm B2 của trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn.

+ Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải từ nhà vệ sinh → bể tự hoại (3 ngăn) → hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 550 m³/ngày đêm tại hầm B2 khu trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn → hệ thống xử lý nước thải tập trung đặt tại phường Trường Vinh → sông Rào Đùng.

+ Hóa chất sử dụng: không

- Khu nhà ở liền kề mặt phố:

+ Số lượng, vị trí: 61 bể / 61 căn nhà liền kề được đặt ngầm tại mỗi căn nhà liền kề, kết cấu bê tông cốt thép.

+ Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải từ nhà vệ sinh → bể tự hoại 3 ngăn tại mỗi căn nhà liền kề → hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 550 m³/ngày đêm tại hầm B2 khu trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn → hệ thống xử lý nước thải tập trung đặt tại phường Trường Vinh → sông Rào Đùng.

+ Hóa chất sử dụng: không.

- Khu chung cư tái định cư:

+ Số lượng, vị trí: 01 bể được đặt tại tầng hầm khu chung cư tái định cư, kết cấu bê tông cốt thép.

+ Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải từ nhà vệ sinh → bể tự hoại 3 ngăn tại khu chung cư tái định cư → mương thoát nước chung dọc đường Hồng Bàng → hệ thống xử lý nước thải tập trung đặt tại phường Trường Vinh → sông Rào Đùng.

+ Hóa chất sử dụng: không.

- Khu trường mầm non:

+ Số lượng, vị trí: 01 bể được đặt tại trường mầm non, kết cấu bê tông cốt thép.

+ Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải từ nhà vệ sinh → bể tự hoại 3 ngăn tại trường mầm non → mương thoát nước chung dọc đường Hồng Bàng → hệ thống xử lý nước thải tập trung đặt tại phường Trường Vinh → sông Rào Đùng.

+ Hóa chất sử dụng: không.

b. Bể tách dầu, mỡ

- Khu trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn:

+ Số lượng, vị trí: 01 bể tách dầu, mỡ có dung tích 50 m³ được đặt tại tầng hầm B2 của trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn, kết cấu bê tông cốt thép.

+ Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải từ bếp → bể tách dầu mỡ → hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 550 m³/ngày đêm tại hầm B2 khu trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn → mương thoát nước chung dọc đường Hồng Bàng → hệ thống xử lý nước thải tập trung đặt tại phường Trường Vinh → sông Rào Đùng.

- Khu nhà ở liền kề mặt phố: không bố trí bể tách mỡ tại các căn liền kề.

- Khu chung cư tái định cư:

+ Số lượng, vị trí: 01 bể được đặt tại tầng hầm khu chung cư tái định cư, kết cấu bê tông cốt thép.

+ Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải từ bếp → bể tách dầu mỡ → mương thoát nước chung dọc đường Hồng Bàng → hệ thống xử lý nước thải tập trung đặt tại phường Trường Vinh → sông Rào Đùng.

- Khu trường mầm non:

+ Số lượng, vị trí: 01 bể được đặt tại trường mầm non, kết cấu bê tông cốt thép.

+ Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải từ bếp → bể tách mỡ → mương thoát nước chung dọc đường Hồng Bàng → hệ thống xử lý nước thải tập trung đặt tại phường Trường Vinh → sông Rào Đùng.

1.2.2. Hệ thống xử lý nước thải tập trung

- Tóm tắt quy trình công nghệ: nước thải sinh hoạt của khu chung cư tái định cư và nhà ở liền kề mặt phố (đã được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, bể tách mỡ) → bể điều hòa → bể selector → bể xử lý sinh học ASBR → thiết bị tách nước → bể khử trùng → nước thải sau xử lý đạt tiêu chuẩn QCVN 14:2008/BTNMT cột B (K = 1,0) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt. Từ ngày 01/01/2032 áp dụng QCVN 14:2025/BTNMT (cột B bảng 1)
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trước khi đầu nối vào mương thoát nước chung dọc đường Hồng Bàng về hệ thống xử lý nước thải tập trung đặt tại phường Trường Vinh → sông Rào Đùng.

- Công suất thiết kế: 550 m³/ngày đêm (24 giờ).

- Hóa chất: NaOH 30%, PAC, Javen 9%, Methanol 98%.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: không thuộc đối tượng phải lắp đặt.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố

- Thường xuyên giám sát hiệu quả của hệ thống xử lý nước thải tập trung để kịp thời phát hiện và xử lý sự cố đảm bảo không để nước thải chưa được xử lý đạt yêu cầu xả ra môi trường. Tuân thủ nghiêm túc nội quy, quy định trong công tác thực hiện các biện pháp an toàn trong vận hành, bảo vệ môi trường. Đảm bảo vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình đã được hướng dẫn, chuyển giao công nghệ, lập sổ theo dõi, nhật ký vận hành hệ thống xử lý.

- Kiểm tra, nhắc nhở, giáo dục ý thức làm việc của công nhân, cán bộ kỹ thuật vận hành hệ thống kịp thời phát hiện và ứng phó khi sự cố xảy ra. Bố trí công nhân kỹ thuật có kinh nghiệm, năng lực để làm việc.

- Trang bị đầy đủ các máy móc thiết bị, vật tư dự phòng như máy bơm, đường ống,... để thay thế kịp thời xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

- Đảm bảo vận hành các công trình xử lý nước thải và bảo trì các máy móc thiết bị của hệ thống xử lý nước thải thường xuyên theo đúng hướng dẫn kỹ thuật của nhà cung cấp.

- Định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng hoặc thay thế thiết bị của các công trình xử lý nước thải.

- Thường xuyên kiểm tra rò rỉ, tắc nghẽn hệ thống đường ống dẫn nước.

- Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố hoặc chất lượng nước thải sau xử lý không đạt yêu cầu quy định tại Phần A của Phụ lục này, ngừng hoạt động đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải chung trên đường Hồng Bàng để thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý, toàn bộ nước thải tạm thời lưu giữ tại các bể. Ký hợp đồng với đơn vị có đủ năng lực để thực hiện chuyển giao, xử lý trong trường hợp sự cố kéo dài, các bể xử lý không đủ năng lực lưu chứa.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm (dự kiến): 3 tháng kể từ ngày 01/01/2026.

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 550 m³/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Vị trí lấy mẫu đầu vào: 01 vị trí (tại bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải tập trung)

- Vị trí lấy mẫu đầu ra: 01 vị trí (tại điểm đầu nối nước thải sau xử lý của dự án trên đường Hồng Bàng).

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: theo QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, K = 1,0)

Các thông số phân tích: Lưu lượng, nhiệt độ, pH, BOD5, TSS, Amoni, TDS, Sunfua, Nitrat, Dầu mỡ động thực vật, Tổng các chất hoạt động bề mặt, Phốt phát, Tổng Coliform.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 21, Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, đối với cơ sở không thuộc trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này (dự án quy định tại Cột 3 Phụ lục 2 ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ), việc quan trắc chất thải do chủ cơ sở, cơ sở tự quyết định nhưng phải đảm bảo quan trắc ít

nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án theo quy định, đảm bảo đáp ứng các yêu cầu, điều kiện về tiếp nhận, đầu nối nước thải vào hệ thống thu gom nước thải chung; không được xả nước thải trực tiếp ra ngoài môi trường.

- Đảm bảo bố trí nhân lực, thiết bị và hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải.

- Đảm bảo hệ thống thu gom, thoát nước mưa độc lập với hệ thống thu gom, thoát nước thải theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; phải thường xuyên được nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo luôn trong điều kiện vận hành bình thường. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa phải bố trí hố ga lắng cặn trước khi xả vào hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động.

- Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm và vận hành chính thức công trình xử lý nước thải: sổ nhật ký gồm các thông tin như: lưu lượng (đầu vào, đầu ra), các thông số đặc trưng của nước thải đầu vào và đầu ra; lượng điện tiêu thụ; loại và lượng hóa chất sử dụng, bùn thải phát sinh.

- Có bảng thể hiện sơ đồ quy trình của hệ thống xử lý nước thải được gắn tại khu vực hệ thống xử lý nước thải, các bể xử lý nước thải phải được gắn biển tên bể để dễ theo dõi, kiểm tra và vận hành.

- Vận hành công trình xử lý nước thải đúng quy trình kỹ thuật; phải có đồng hồ đo lưu lượng nước thải; điểm đầu nối phải lắp biển báo, ký hiệu rõ ràng thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát.

- Trường hợp nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng nguồn nước tiếp nhận tại điểm đầu nối của dự án, chủ dự án phải báo cáo kịp thời về UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND phường Thành Vinh.

- Tập đoàn Vingroup - Công ty CP chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về việc thu gom, xử lý và đầu nối nước thải về hệ thống xử lý nước thải tập trung để tiếp tục xử lý; không xả nước thải trực tiếp ra ngoài môi trường.

Phụ lục 2

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

(kèm theo Giấy phép môi trường số 4442/GPMT-UBND ngày 17/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

1. Nguồn phát sinh khí thải: Phát sinh từ 05 nguồn

- Nguồn số 01: hệ thống xử lý khí thải công suất 2.750 m³/giờ của trạm xử lý nước thải tập trung công suất 550 m³/ngày đêm của dự án.
- Nguồn số 02: máy phát điện dự phòng số 01 công suất 1.500 kVA tại tầng hầm tòa nhà trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn.
- Nguồn số 03: máy phát điện dự phòng số 02 công suất 1.500 kVA tại tầng hầm tòa nhà trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn.
- Nguồn số 04: máy phát điện dự phòng số 03 công suất 500 kVA tại tầng hầm B1 khu chung cư tái định cư.
- Nguồn số 05: máy phát điện dự phòng số 04 công suất 500 kVA tại tầng hầm B1 khu chung cư tái định cư.

2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải

2.1. Vị trí xả khí thải:

- Dòng khí thải phát sinh từ nguồn số 01: tương ứng với ống thải của hệ thống xử lý khí thải công suất 2.750 m³/giờ của trạm xử lý nước thải tập trung công suất 550 m³/ngày đêm của dự án, tọa độ: X = 2065400,14 (m); Y = 597361,44 (m);

(Theo hệ tọa độ quốc gia VN-2000, kinh tuyến trực 104°45', múi chiều 3⁰)

2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:

- Lưu lượng xả khí thải tối đa là 2.750 m³/h phát sinh từ nguồn số 01.

2.3. Phương thức xả khí thải:

Khí thải sau khi xử lý được xả ra môi trường qua ống khói, xả liên tục 24/24 giờ.

2.4. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 19:2009/BTNMT (cột B, Kp = 1,0; Kv = 1,0) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ đến hết ngày 31/12/2031. Từ ngày 01/01/2032, chất lượng khí thải của dòng khí thải trước khi xả vào môi trường phải đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và quy định tại QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp, cột A, cụ thể:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	QCVN 19:2009/BTNMT Cột B ($K_p=1$, $K_v=1$)	QCVN 19:2024/BTNMT Cột A	Tần suất quan trắc định kỳ/quan trắc tự động, liên tục
1	NO _x	mg/Nm ³	850	≤ 250 (mục 15. Bảng 1 – thiết bị xả thải khác)	Không thuộc đối tượng quan trắc định kỳ, tự động, liên tục
2	CO	mg/Nm ³	1.000	≤ 300 (mục 9. Bảng 1 – thiết bị xả thải khác)	
3	SO ₂	mg/Nm ³	500	≤ 200 (mục 16. Bảng 1 – thiết bị xả thải khác)	
4	Hydro sunphua, H ₂ S	mg/Nm ³	75	≤ 6	

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Khí thải từ nguồn phát sinh số 01 được thu gom bằng hệ thống đường ống PVC DN200 về tháp hấp phụ.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý khí thải:

Hệ thống xử lý khí thải của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 550 m³/ngày đêm có quy trình công nghệ xử lý cụ thể như sau:

Tóm tắt quy trình công nghệ: khí thải → đường ống dẫn khí → quạt hút ly tâm → tháp hấp phụ → ống thoát khí.

- Số lượng: 01 hệ thống.
- Chế độ vận hành: liên tục.
- Công suất thiết kế: 2.750 m³/h;
- Hóa chất, vật liệu sử dụng: than hoạt tính.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát hoạt động của hệ thống xử lý khí thải để có biện pháp kịp thời ứng phó sự cố đối với hệ thống xử lý khí thải.

- Thường xuyên thực hiện kiểm tra, duy tu, bảo dưỡng thiết bị, máy móc hệ thống xử lý khí thải để kịp thời khắc phục các sự cố bảo đảm hệ thống hoạt động ổn định.

- Trong trường hợp xảy ra sự cố, dừng hoạt động sản xuất, kiểm tra hệ thống xử lý bụi, khí thải và hoạt động sản xuất tiếp tục khi hệ thống xử lý khí thải đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm (dự kiến): 3 tháng kể từ ngày 01/01/2026.

2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm: 01 hệ thống xử lý khí thải công suất 2.750 m³/h của hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 550 m³/ngày đêm.

2.2.1. Vị trí lấy mẫu:

- Vị trí lấy mẫu đầu ra: tại ống thoát khí sau hệ thống xử lý khí thải phải vận hành thử nghiệm, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định.

2.2.2. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Công ty phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng khí thải và đánh giá hiệu quả xử lý của hệ thống xử lý khí thải theo giá trị giới hạn cho phép quy định tại mục 2.4 phần A của Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu:

Thực hiện quan trắc khí thải trong quá trình vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý khí thải theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, phải bảo đảm quan trắc ít nhất 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý chất thải.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

3.1. Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.4 phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác:

- Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý khí thải.

- Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải.

- Trường hợp nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng môi trường do xả thải gây ra, chủ cơ sở phải báo cáo kịp thời về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân phường Thành Vinh.

- Tập đoàn Vingroup – Công ty CP chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không bảo đảm các yêu cầu tại Giấy phép môi trường này ra môi trường và phải dừng ngay việc xả bụi, khí thải để thực hiện các biện pháp khắc phục.

Phụ lục 3

BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(kèm theo Giấy phép môi trường số 4442/GPMT-UBND ngày 17/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh: Phát sinh từ 05 nguồn

- Nguồn số 01: tiếng ồn, độ rung từ các máy bơm, máy thổi khí, quạt hút và các máy móc thiết bị khác được lắp đặt tại hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 550 m³/ngày đêm của dự án.

- Nguồn số 02: tiếng ồn, độ rung từ máy phát điện dự phòng số 01 công suất 1.500 kVA tại tầng hầm tòa nhà trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn.

- Nguồn số 03: tiếng ồn, độ rung từ máy phát điện dự phòng số 02 công suất 1.500 kVA tại tầng hầm tòa nhà trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn.

- Nguồn số 04: tiếng ồn, độ rung từ máy phát điện dự phòng số 03 công suất 500 kVA tại tầng hầm B1 khu chung cư tái định cư.

- Nguồn số 05: tiếng ồn, độ rung từ máy phát điện dự phòng số 04 công suất 500 kVA tại tầng hầm B1 khu chung cư tái định cư.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

Tọa độ phát sinh tiếng ồn, độ rung (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 104⁰45', múi chiếu 3⁰)

- Nguồn số 01: tọa độ: X₁ = 2065400,14 (m); Y₁ = 597361,44 (m)

- Nguồn số 02: tọa độ: X₂ = 2065345,49 (m); Y₂ = 597388,52 (m)

- Nguồn số 03: tọa độ: X₃ = 2065307,65 (m); Y₃ = 597392,83 (m)

- Nguồn số 04: tọa độ: X₄ = 2065408,12 (m); Y₄ = 597479,71 (m)

- Nguồn số 05: tọa độ: X₅ = 2065409,84 (m); Y₅ = 597486,78 (m)

3. Tiếng ồn phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với tiếng ồn, độ rung cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn

Từ thời điểm được cấp giấy phép môi trường đến ngày 31/12/2026: Áp dụng QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn. Kể từ ngày 01/01/2027: Áp dụng QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, cụ thể:

TT	QCVN 26:2010/BTNMT		QCVN 26:2025/BNNMT			Tần suất quan trắc định kỳ
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ	Ngày (06h00 đến trước 18h00)	Tối (18h00 đến trước 22h00)	Đêm (22h00 đến trước 06h00)	
	Khu vực thông thường		Khu vực B			
1	70	55	55	50	45	-

3.2. Độ rung

Từ thời điểm được cấp giấy phép môi trường đến ngày 31/12/2026: Áp dụng QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung. Kể từ ngày 01/01/2027: Áp dụng QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, cụ thể:

TT	QCVN 27:2010/BTNMT		QCVN 27:2025/BNNMT		Tần suất quan trắc định kỳ
	Từ 6 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 6 giờ	Ngày (06:00 đến trước 22:00)	Đêm (22:00 đến trước 06:00)	
	Khu vực thông thường		Khu vực B		
1	70	60	65	60	-

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Thường xuyên bảo dưỡng (tra dầu, mỡ, vệ sinh bụi) đảm bảo động cơ hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.
- Trang bị lắp đệm chống rung bằng cao su để kê máy, thiết bị giúp giảm độ ồn và độ rung va chạm; lắp phòng để máy phát điện cách âm.
- Trong khuôn viên tăng cường trồng cây xanh, thảm cỏ.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu đảm bảo nằm trong giới hạn cho phép quy định tại mục 3 Phần A Phụ lục này.

2.2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

- Quá trình vận hành các thiết bị, máy móc phải thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng đảm bảo các thiết bị hoạt động hiệu quả, không gây tiếng ồn;
- Tập đoàn Vingroup – Công ty CP chịu hoàn toàn trách nhiệm khi phát sinh tiếng ồn, độ rung không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.

Phụ lục 4**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ
SỰ CO MÔI TRƯỜNG**

(kèm theo Giấy phép môi trường số 4442 /GPMT-UBND ngày 17/12/2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh thường xuyên:

- Khối lượng phát sinh: tổng khối lượng chất thải nguy hại phát sinh khoảng 24 kg/tháng.

- Hoạt động của dự án phát sinh một số loại chất thải nguy hại trong 01 tháng như sau:

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Loại CTNH	Khối lượng (kg/tháng)
1	Chất hấp thụ, vật liệu lọc (bao gồm cả vật liệu lọc dầu chưa nêu rõ tại các mã khác), găng tay, giẻ lau dính chất thải nguy hại, dầu nhớt thải, vải bảo vệ thải bị nhiễm các thành phần nguy hại (than hoạt tính từ hệ thống xử lý mùi)	18 02 01	KS	6
2	Pin, ắc quy thải	16 01 12	NH	4
3	Linh kiện điện tử hỏng	15 01 09	NH	5
4	Bao bì mềm thải có chứa thành phần nguy hại (vỏ hộp thuốc...)	18 01 01	KS	5
5	Các thiết bị thải có CFC	16 01 07	NH	4
Tổng cộng				24

1.2. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh

- Bùn thải phát sinh từ hệ thống xử lý nước thải: khoảng 7,4 kg/ngày định kỳ được đơn vị có chức năng đến hút và đưa đi xử lý theo quy định.

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: khu trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn phát sinh khoảng 2.049 kg/ngày đêm, khu nhà ở liền kề mặt phố phát sinh khoảng 244 kg/ngày đêm, trường mầm non phát sinh khoảng 115 kg/ngày đêm và khu chung cư tái định cư phát sinh khoảng 1.600 kg/ngày đêm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại và chất thải rắn công nghiệp phải kiểm soát

2.1.1. Thiết bị lưu chứa

- Khu trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn: bố trí 06 thùng chuyên dụng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy, có dán nhãn đặt tại tầng hầm B2 khu trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn.

- Khu chung cư tái định cư: bố trí các thùng chuyên dụng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy, có dán nhãn đặt tại 01 kho chứa chất thải nguy hại tại tầng 01 chung cư.

- Trường mầm non: bố trí các thùng chuyên dụng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy, có dán nhãn.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Khu trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn: bố trí 01 kho chứa chất thải đặt tại tầng hầm B1. Kho được xây bằng tường gạch, nền láng xi măng chống thấm, có biển báo; có bố trí thiết bị lưu chứa riêng biệt, dán mã chất thải nguy hại; trang bị các thiết bị PCCC (bình chữa cháy), vật liệu hấp thụ (cát khô), xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, tràn đổ CTNH ở thể lỏng. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Khu nhà ở liền kề mặt phố: các hộ gia đình tự thu gom và phân loại đối với chất thải nguy hại, tập kết tại nơi quy định của Ban quản lý.

- Khu chung cư tái định cư: các hộ dân tự thu gom và mang xuống tập kết tại 01 kho chứa chất thải nguy hại tại tầng 01 chung cư. Kho được xây bằng tường gạch, nền láng xi măng chống thấm, có biển báo; có bố trí thiết bị lưu chứa riêng biệt, dán mã chất thải nguy hại; trang bị các thiết bị PCCC (bình chữa cháy), vật liệu hấp thụ (cát khô), xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, tràn đổ CTNH ở thể lỏng. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Trường mầm non: nhà trường thu gom, phân loại và lưu giữ chất thải nguy hại; hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo quy định.

2.2. Thiết bị, hệ thống công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: bùn phát sinh được lưu chứa tại bể xử lý.

2.2.2. Bể chứa bùn:

Bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 550 m³/ngày đêm sẽ được chứa tại bể chứa bùn. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng, vận chuyển xử lý theo quy định.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt

2.3.1. Thiết bị lưu chứa

- Khu trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn: tại các phòng khách sạn, hành lang khu trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn, tầng hầm bố trí các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy, dán nhãn để phân loại theo đúng quy định tại Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh Nghệ An.

- Khu nhà ở liền kề mặt phố: các hộ gia đình tự đầu tư các thùng chứa chất thải rắn có nắp đậy, dán nhãn để phân loại theo đúng quy định tại Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh Nghệ An.

- Khu chung cư tái định cư: tại các tầng bố trí các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy, dán nhãn để phân loại theo đúng quy định tại Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh Nghệ An và 05 xe thu gom rác đầy tay tại tầng 01.

- Trường mầm non: tại các phòng học, phòng làm việc, bếp ăn, khu vực sân đường bố trí các thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy, dán nhãn để phân loại theo đúng quy định tại Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh Nghệ An và 02 xe thu gom rác đầy tay.

2.3.2. Kho lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt:

- Khu trung tâm thương mại, dịch vụ và khách sạn: 01 kho chứa. Kho được xây bằng tường gạch, nền láng xi măng chống thấm, có biển báo. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Khu chung cư tái định cư: 01 kho chứa. Kho được xây bằng tường gạch, nền láng xi măng chống thấm, có biển báo. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

- Thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó với sự cố rò rỉ hóa chất, tràn dầu và các sự cố khác theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau

sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

- Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố cháy nổ; duy trì hệ thống, thiết bị và lực lượng PCCC sẵn sàng theo quy định.

- Đầu tư mua sắm trang, thiết bị, vật tư và chuẩn bị lực lượng phòng ngừa, ứng phó sự cố chất thải tại cơ sở, thực hiện chế độ kiểm tra thường xuyên, áp dụng phương án, biện pháp quản lý, kỹ thuật nhằm loại trừ, giảm thiểu nguy cơ xảy ra sự cố.

- Định kỳ tổ chức tập huấn, huấn luyện và diễn tập ứng phó sự cố chất thải và đầu tư trang thiết bị bảo đảm sẵn sàng ứng phó sự cố.

Phụ lục 5

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(kèm theo Giấy phép môi trường số 442 /GPMT-UBND ngày 11/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Dự án không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ DỰ ÁN ĐẦU TƯ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đối với các hạng mục chưa được đầu tư, xây dựng.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Tổ chức thực hiện và tự chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật; đảm bảo đầy đủ các nội dung, yêu cầu của Giấy phép môi trường đã được cấp.

2. Thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 46 Luật Bảo vệ môi trường và các quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung khoản 7, khoản 8 Điều 31 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Thực hiện nghiêm túc các giải pháp kỹ thuật phòng chống và ứng phó sự cố môi trường; chịu trách nhiệm đền bù khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại do sự cố gây ra; các quy định về an toàn giao thông, an toàn lao động, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác có liên quan trong quá trình thực hiện; chịu trách nhiệm sửa chữa, duy tu, xây dựng mới hoặc bồi thường trong trường hợp gây thiệt hại đến hạ tầng kỹ thuật, công trình, tài sản khác xung quanh khu vực cơ sở.

4. Quản lý chất thải rắn phát sinh trong quá trình triển khai, hoạt động bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi,

bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 30/7/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

5. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy; thực hiện trách nhiệm nghiên cứu, áp dụng kỹ thuật hiện có tốt nhất theo lộ trình quy định tại Điều 53 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Pháp luật.

7. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định hiện hành./.

